

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2021

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Nguyên.

2. Ông Bùi Sỹ Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2021 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Dạ Th, sinh năm 1987; địa chỉ: T5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Thành T, sinh năm 1989; địa chỉ: T5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ Th trình bày: Chị Th và anh Đỗ Thành T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/10/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Hiện nay, tình cảm vợ

chồng không còn, cuộc sống không còn hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Đỗ Thành T.

- Về con chung: Chị Th và anh T có hai con chung là Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/01/2010 và Đỗ Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 08/11/2018. Hiện nay, các con đang được chị Th nuôi dưỡng, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi các con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Thành T mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T. Về con chung: Xét thấy, các con hiện nay đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có đủ điều kiện nuôi con nên cần giao các cháu Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/01/2010 và Đỗ Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 08/11/2018 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung, chị Th không yêu cầu nên không đề cập. Về án phí, chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ Th yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thành T, sinh năm 1989; địa chỉ: T5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Đỗ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Thành T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Dạ Th và anh Đỗ Thành T có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Th và anh T đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Tổ dân phố và UBND phường A đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị Th và

anh T, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh T không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Dạ Th đối với anh Đỗ Thành T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có hai con chung là Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/01/2010 và Đỗ Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 08/11/2018, chị Th có nguyện vọng nuôi các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay các con đang được chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Hoàng A1 hiện đang còn nhỏ chưa được 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và cháu Ngọc A có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao các cháu Đỗ Thị Ngọc A và Đỗ Nguyễn Hoàng A1 cho chị Nguyễn Thị Dạ Th được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dạ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Đỗ Thành T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Dạ Th.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Dạ Th được ly hôn với anh Đỗ Thành T.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Dạ Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 02/01/2010 và Đỗ Nguyễn Hoàng A1, sinh ngày 08/11/2018 khi các cháu Ngọc A và Hoàng A1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Th không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Dạ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0011507 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai, chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đỗ Thành T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (08/7/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông